

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HS-ST

Ngày: 20-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Anh.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 và ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2023/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 10/9/1993, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Phạm Văn M và bà Đào Thị B; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 9/2014 đến tháng 01/2016; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, trú tại thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. (Đã bị chết).

- **Người đại diện theo pháp luật của bị hại:**

1. Ông Vũ Đình M, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Là chồng của bị hại. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Đình K, sinh năm 1986; Nơi cư trú: xã Đ, huyện K, tỉnh H. Là con của bị hại. Vắng mặt.

3. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Là con của bị hại. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Vũ Đình K và chị Vũ Thị H là: Ông Vũ Đình M, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1961;

2. Bà Đỗ Thị K, sinh năm 1960;

Đều trú tại: thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Những người làm chứng đều vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 27/11/2022 Phạm Văn H điều khiển xe ô tô tải (có mui), nhãn hiệu VEAM, màu sơn xanh, biển số đăng ký 17C - 161.50, có giấy phép lái xe theo quy định, không sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích khác, đi từ nhà đến xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi H điều khiển xe ô tô đi đến khu vực ngã ba đường vành đai phía Nam giao với đường liên xã T, huyện K thuộc địa phận thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị H đang điều khiển xe đạp đi phía trước, cùng chiều, cùng làn đường phía ngoài sát mép đường, cách đầu xe ô tô H đang điều khiển khoảng 30m. H tiếp tục điều khiển xe đi qua ngã ba trên đường Vành đai Nam chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, mặt đường dải áp phan phẳng thẳng rộng 21m, giữa là dải phân cách cố định (3,0x0,25)m, chia 02 chiều ngược, xuôi, mỗi chiều rộng 9,0m, bên mỗi chiều đường có vạch sơn ngắt đoạn, có vạch sơn liền trắng phân làn phương tiện, 02 bên mép đường có lề đường (đất + cỏ). H điều khiển xe cách mép đường bên phải theo chiều đi khoảng 03m, với tốc độ khoảng 60km/h, trời sáng, thời tiết không mưa, đường khô, ánh sáng tự nhiên, mật độ giao thông bình thường. Lúc này, phía bên trái làn đường phía trong sát dải phân cách theo chiều đi của H có 01 xe ô tô đi ngang hàng, khi xe ô tô này đi vượt qua thì H quan sát gương chiếu hậu bên trái để chuyển vào làn đường phía trong, H không quan sát bên phải và phía trước nên

mặt ngoài đầu bên phải Badòsốc trước của xe ô tô do H điều khiển đã va chạm với chắn bùn sau bánh sau của xe đạp do bà Nguyễn Thị H điều khiển đi phía trước. Ô tô tải biển số đăng ký 17C – 161.50 hư hỏng nhẹ, đổ trên mặt chiều đường, đầu xe chệch hướng Tây Nam, trục bánh trước bên phải đo thẳng vào cách mép đường phía Tây Bắc là 5,75m, trục bánh sau bên phải đo thẳng vào cách mép đường phía Tây Bắc là 4,20m. Xe đạp bị hư hỏng nặng, đổ nghiêng trái trên mặt chiều đường, đầu xe chệch hướng Tây Nam, trục bánh trước đo thẳng vào cách mép đường phía Tây Bắc là 2,20m, trục bánh sau đo thẳng vào cách mép đường phía Tây Bắc là 1,55m, từ trục bánh trước xe đạp đo đến trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 17C-161.50 là 6,0m. Bà Nguyễn Thị H nằm ở tư thế ngửa hai tay buông xuôi theo thân người, chân duỗi thẳng; mặt, đầu hướng về đuôi xe đạp, máu từ đầu chảy dọc theo thân người; tâm đầu nạn nhân đo thẳng vào cách mép đường phía Tây Bắc là 1,30m, đo đến trục bánh sau xe đạp là 1,0m, đo đến trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 17C-161.50 là 5,30m; tâm bàn chân bên phải của nạn nhân đo vào cách mép đường phía Tây Bắc là 2,80m, đo đến trục bánh trước xe đạp là 1,20m. Bà Hương tử vong tại hiện trường do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định số 276/KL-KTHS(PY) ngày 06/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận Nhận dạng tử thi: Tử thi nữ giới, được gia đình xác định là Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, trú tại thôn Quyết Tiến, xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Kết luận về đối tượng giám định: các dấu hiệu chính qua giám định: đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm thái dương bên trái, dập não; gãy xương cánh tay bên trái. Nguyên nhân chết: nạn nhân Nguyễn Thị H chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSTPTB ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát,

giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận xong nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai pháp luật, do sự chủ quan của bị cáo nên đã phạm tội nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương. Bị cáo hứa sẽ chấp hành đúng mọi quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng : Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập ngày 27/11/2022, tại Km 900+3, đường Vành đai nam thuộc địa phận thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 22 đến số 37); Biên bản khám nghiệm phương tiện; Bản ảnh khám nghiệm phương tiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập ngày 27/11/2022 (bút lục số 52 đến số 70); Biên bản khám nghiệm tử thi; bản ảnh tử thi lập ngày 27/11/2022 tại gia đình nạn nhân thuộc thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình và Kết luận giám định pháp y tử thi số 276/KL-KTHS(PY) ngày 06/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận (bút lục số 39 đến số 49) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 27/11/2022 tại khu vực Km900+3, đường Vành đai Nam thuộc địa phận thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Phạm Văn H điều khiển xe ô tô tải biển số đăng ký

17C - 161.50 theo hướng từ xã V đi xã V2, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Do H không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nên mặt ngoài đầu bên phải Badòsốc trước của xe ô tô do H điều khiển đã va chạm với chắn bùn sau bánh sau của xe đạp do bà Nguyễn Thị H điều khiển đi cùng chiều, cùng làn đường. Hậu quả bà Nguyễn Thị H tử vong tại hiện trường do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định “Các hành vi bị nghiêm cấm”

“...23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”...

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo...

Điều 11, Thông tư 31. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường

1. Khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn trị số ghi trên biển báo.

2. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường

a) Trong điều kiện mặt đường khô ráo, khoảng cách an toàn ứng với mỗi tốc độ được quy định như sau:

“...Khi điều khiển xe chạy với tốc độ dưới 60 km/h, người lái xe phải chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe chạy liền trước xe của mình; khoảng cách này tùy thuộc vào mật độ phương tiện, tình hình giao thông thực tế để đảm bảo an toàn giao thông.”

Điều 260. Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”...

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ (Quy định cụ thể tại Điều 11 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ), làm chết 01 người, nên bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định này. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác đồng thời gây tâm lý hoang mang lo ngại cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; bị hại có một phần lỗi là đi không đúng phần đường; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, có nơi cư trú rõ ràng, là người lao động nhất thời phạm tội nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường dân sự, khắc phục hậu quả thiệt hại của bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà Hoàng đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe ô tô tải, biển số đăng ký 17C - 161.50, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Phạm Văn H; Đối với xe đạp mini do bà Nguyễn Thị H điều khiển, quá trình điều tra xác định tài sản trên là tài sản hợp pháp của bà H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trả lại chiếc xe ô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 17012xxx, biển số 17C - 161.xy cho Phạm Văn H và trả xe đạp mini cho ông Vũ Đình M (chồng của bà H) quản lý, sử dụng, không ai có đề nghị gì khác nên không

đặt ra giải quyết. Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 340165001xxx mang tên Phạm Văn H.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/6/2023.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 340165001776 mang tên Phạm Văn H.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Công an thành phố Thái Bình ngày 27/4/2023).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/6/2023. Ông Vũ Đình M, anh Vũ Đình K, chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- UBND xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương